

Số: 21/2025/QĐ-TA

TP. Yên Bái, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hà Thị Mai Huế

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2025/QĐ-TA ngày 16 tháng 01 năm 2025, đối với:

Họ và tên: Bùi Ngọc T1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1974; CCCD số: 015074001707, ngày cấp 01-5-2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quê quán: Phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn K, sinh năm 1952 và bà Trần Thị S, sinh năm 1948, tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10-3-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng, theo quyết định số 08/QĐ-TA. **Vắng mặt tại phiên họp.**

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Hoàng T2 - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:* **Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.**

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bùi Ngọc T1 là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1997 và không tham gia điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Ngày 27-12-2024, Công an phường H, thành phố Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể T1, kết quả xét nghiệm dương tính. Cùng ngày, Bùi Ngọc T1 có đơn đề nghị Trung tâm Y tế thành phố Y, tỉnh Yên Bái xác định tình trạng nghiện ma túy cho T1. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27-12-2024 của Trung tâm y tế thành phố Y đã xác định Bùi Ngọc T1 có nghiện ma túy (loại heroine). Bản thân T1 cũng thừa nhận vẫn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, tần suất ba lần trong một tuần, lần sử

dụng gần nhất vào ngày 27-12-2024.

Sau khi nhận kết quả xác định tình trạng nghiện, ngày 27-12-2024, Bùi Ngọc T1 viết cam kết trong thời hạn 05 ngày làm việc nếu không đăng ký cai nghiện tự nguyện thì sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 07-01-2025, sau 05 ngày làm việc, Bùi Ngọc T1 đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện như đã cam kết, UBND phường H đã chỉ đạo Công an phường H lập hồ sơ và có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1.

Ngày 13-01-2025, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y, tỉnh Yên Bái ban hành Công văn số 15/LĐTBXH-TNXH chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Bùi Ngọc T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp: Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1 với thời gian là 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Y, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1 với thời gian là 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, có đủ cơ sở để xác định:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1 được lập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 41 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Người bị đề nghị Bùi Ngọc T1 đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Bùi Ngọc T1 là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1997 và không tham gia điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Ngày 27-12-2024, Công an phường H, thành phố

Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể T1, kết quả xét nghiệm dương tính. Cùng ngày, Bùi Ngọc T1 có đơn đề nghị Trung tâm Y tế thành phố Y, tỉnh Yên Bái xác định tình trạng nghiện ma túy cho T1. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27-12-2024 của Trung tâm y tế thành phố Y đã xác định Bùi Ngọc T1 có nghiện ma túy (loại heroine). Bản thân T1 nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hành vi sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Quá trình lập hồ sơ, Bùi Ngọc T1 đã tự nguyện khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bùi Ngọc T1 là đối tượng nghiện ma túy, sau khi nhận kết quả xác định tình trạng nghiện, ngày 27-12-2024, Bùi Ngọc T1 viết cam kết trong thời hạn 05 ngày làm việc nếu không đăng ký cai nghiện tự nguyện thì sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nhưng T1 không thực hiện việc đăng ký cai nghiện tự nguyện. Hành vi của T1 đã vi phạm Điều 28, khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Năm 2016, đã bị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng, sau khi trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, việc đưa Bùi Ngọc T1 đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết, T1 chỉ có một tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1 với thời hạn 24 tháng là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95; Điều 96; Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 20; Điều 23 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Ngọc T1.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái.

3. Bùi Ngọc T1 có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết tại địa phương. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y phối hợp với Công an thành phố Y có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Phòng LĐTB và XH TP Yên Bái;
- UBND phường Hồng Hà, TP Yên Bái;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ; TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thuỷ